

Bản án số: 04/2026/HNGĐ- ST

Ngày 09/01/2026

V/v “Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân

Bà Vũ Thị Hoà

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nông Thị Thuý - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn X, xã G, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn T – Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn X, xã G, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần thứ hai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2009 tại UBND xã G, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là xã G, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng về quan điểm sống cũng như làm ăn kinh tế xây dựng gia đình mỗi người một ý. Từ đó thường xuyên xảy ra cãi cọ, chửi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè H giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Từ tháng 06 năm 2025 anh chị sống ly thân, từ khi ly thân anh chị không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Thị Trà M - Sinh ngày 15/7/2010; Cháu Vũ Quốc P - Sinh ngày 26/4/2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi hai cháu Vũ Thị Trà M, cháu Vũ Quốc P đến tuổi trưởng thành. Hàng tháng chị H không yêu cầu anh Vũ Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Mức thu nhập bình quân của chị H là 8.000.000 đồng/tháng. Hiện chị H bán quần áo thời trang tại tỉnh Lào Cai.

Về tài sản chung: Chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Văn T: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho anh Vũ Văn T nhưng anh T không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với anh Vũ Văn T. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt trong đó: Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào ngày 30/03/2009 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã G, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là xã G, tỉnh Lào Cai) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng về quan điểm sống cũng như làm ăn kinh tế xây dựng gia đình mỗi người một ý. Từ đó thường xuyên xảy ra cãi cọ, chửi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè H giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Từ tháng 06 năm 2025 chị H và anh T đã sống ly thân, từ khi ly thân chị H và anh T không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H đối với anh Vũ Văn T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Thị Trà M - Sinh ngày 15/7/2010; Cháu Vũ Quốc P - Sinh ngày 26/4/2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi hai cháu M, P đến tuổi trưởng thành. Hàng tháng chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc giao nuôi con thì chị H có nguyện vọng được nuôi cháu M, cháu P đến tuổi trưởng thành. Anh Vũ Văn T không đến Tòa án cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và nuôi con. Mặt khác chị H có thu nhập bình quân của chị H là 8.000.000 đồng/tháng. Hiện chị H bán quần áo thời trang tại tỉnh Lào Cai. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Vũ Thị Trà M; Cháu Vũ Quốc P cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Vũ Văn T. Quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị H được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao hai cháu Vũ Thị Trà M - Sinh ngày 15/7/2010; Cháu Vũ Quốc P - Sinh ngày 26/4/2013 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi hai cháu M; P đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Vũ Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số 0001912 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 6 – Lào Cai;
- Phòng THADSKV 6 –Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã G – Lào Cai;
- Lưu VP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Kim Phụng